**TUẦN 1: *Thứ hai ngày 7 tháng 9 năm 2024***

TIẾNG VIỆT

***Em là học sinh (Tiết 1,2)***

**I. Mục tiêu:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tậpviết.

**II. Chuẩn bị:**

- Máy chiếu để chiếu lên màn hình minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1.*

- Vở *Luyện viết 1,* tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Thầy cô tự giới thiệu về mình.** | - HS lắng nghe. |
| **2. HS tự giới thiệu bản thân:** GV mời HS tiếp nối nhau tự giới thiệu (to, rõ) trước thầy cô và các bạn trong lớp: tên, tuổi (ngày, tháng, năm sinh), học lớp..., sở thích, nơi ở,...  \* GV cần tạo điều kiện cho tất cả HS trong lớp được tự giới thiệu. Để đỡ mất thời gian, HS có thể đứng trước lớp hoặc đứng tại chỗ, quay mặt nhìn các bạn tự giới thiệu. Sau lời giới thiệu của mỗi bạn, cả lớp vỗ tay.  - GV khuyến khích HS giới thiệu vui, tự nhiên, hồn nhiên. Khen ngợi những HS giới thiệu về mình to, rõ, ấn tượng | - HS giới thiệu.  - Lớp vỗ tay khuyến khích bạn. |
| **3. GV giới thiệu SGK *Tiếng Việt 1,* tập một**  - GV: Đây là sách *Tiếng Việt 1,* tập một. Sách dạy các em biết đọc, viết; biết nghe, nói, kể chuyện; biết nhiều điều thú vị. Sách đẹp, có rất nhiều tranh, ảnh, Các em cần giữ gìn sách cẩn thận, không làm quăn mép sách, không viết vào sách.  - HS mở trang 2, nghe thầy cô giới thiệu các kí hiệu trong sách. | - HS lắng nghe.  - HS theo dõi thực hiện. |
| **Tiết 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **4. Giới thiệu bài mở đầu**  a) Kĩ thuật viết: Hướng dẫn tư thế ngồi viết, cầm bút.  - YC HS nhìn hình 1: Em viết.  + Trong hình, các bạn nhỏ đang làm gì?  - GV: Các em chú ý tư thế ngồi của bạn: ngồi thẳng lưng, không tì ngực vào bàn, đầu hơi cúi, mắt cách vở khoảng 25-30cm, tay phải cầm bút, tay trái tì nhẹ lên mép vở.  - GV YC HS cầm bút, HDHS cầm bút bằng 3 ngón tay (ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa). Khi viết, dùng ba ngón tay di chuyển bút từ trái sang phải, cán bút nghiêng về phía bên phải cổ tay, khuỷu tay và cánh tay cử động theo mềm mại, thoải mái.  - Giới thiệu các nét cơ bản và nét phụ cho HS.   |  |  | | --- | --- | | Các nét cơ bản | | | Nét thẳng | * Thẳng đứng * Thẳng ngang * Thẳng xiên | | Nét cong | * Cong kín * Cong hở: cong phải, cong trái | | Nét móc | * Móc xuôi (móc trái) * Móc ngược (móc phải) * Móc hai đầu | | Nét khuyết | * Khuyết xuôi * Khuyết ngược | | Nét hất |  |   - GV vừa nói tên từng nét vừa dùng bút tô các nét cơ bản cho HS thấy quy trình tô.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS: Trong hình, các bạn đang viết chữ.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý và thực hành theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý và thực hành theo hướng dẫn của GV  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con.  - HS mở vở Luyện viết 1, tập 1, tập tô các nét cơ bản.  - HS quan sát, lắng nghe. | | |

Củng cố - dặn dò:

- HS luyện viết các nét cơ bản.

- GV nhận xét tiết học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN

***Trên - dưới. Trái - phải. Trước - sau. Ở Giữa***

**I. Mục tiêu:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được vị trí : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vik trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất:**

- Tích cực, hứng thú, chăm chỉ thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

- Kích thích khả năng quan sát và trình bày được kết quả quan sát thông qua các hoạt động học.

**- Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.**

**II. Đồ dùng:**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án.

-Tranh tình huống.

- Bộ đồ dùng Toán 1.

- Bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

**2. Học sinh:**

- SGK, Vở BTT.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV ổn định tổ chức lớp | - HS hát |
| - GV GT chung về môn Toán lớp 1 gồm có: số, phép tính, lắp ghép, đo độ dài,xem đồng hồ, xem lịch. | - HS lắng nghe |
| **2. Bài mới:** |  |
| a. GTB: GTB và ghi bảng  b. Nội dung: |  |
| **HĐ 1: Khám phá- chia sẻ:**  **Mục tiêu:** HS qua quan sát hình thành đc các kiến thức về: Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GT tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV HDHS quan sát tranh vẽ . |  |
| - HD HS hoạt động nhóm đôi: | -Hai bạn trong bà nói với nhau về vị trí của các bạn trong hình:  + H1: Bạn gái ở trên cầu trượt  Bạn trai ở dưới cầu trượt |
|  | + H2: Bạn gái ở sau cây cổ thụ  Cây cổ thụ ở trước bạn gái  + H3: Cây nấm ở giữa hai bạn  + H4: Bạn đeo túi ở bên phải bạn trai, bạn ko đeo túi ở bên trái bạn trai. |
| - Đại diện các cặp trình bày trước lớp:  - GV chỉ tranh: | - HS nói theo tranh  - Nhận xét. |
| Liên hệ: Vị trí ngồi của ngay chính HS. |  |
| **HĐ 2: Luyện tập – thực hành:**  **Mục tiêu:** HS biết dùng các kiến thức vừa hình thành, vào việc xác định vị trí. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| **Bài 1:**  GV nêu y/c của BT  - HD HS sử dụng các từ: Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa để nói về bức tranh.  - GV nhận xét sửa sai. | HS lắng nghe  - HS nói cho nhau nghe theo cặp:  + bút chì, thước kẻ, hộp bút ở trên mặt bàn,……  - Đại diện các cặp nói trước lớp  - Nhận xét. |
| GV hỏi thêm:  + Những vật gì ở dưới gầm bàn?  +Những vật nào bên tay trái của bạn gái?  +Những vật nào ở bên tay phải của bạn gái? | - HS nối tiếp TL |
| - GV nhận xét chung |  |
| **Bài 2:** GV nêu y/c bài tập  - HD HS chỉ đường cho bạn gái đi đến trường? Và chỉ đường cho bạn gái khi bạn nuốn đến bưu điện.  - Theo dõi giúp đỡ các cặp làm bài  - Nhận xét chung | - HS lắng nghe  - HS nói theo nhóm bàn:  + Muốn đến trường bạn gái cần rx tay phải.  + Muốn đến bưu điện bạn gái cần rẽ tay trái.  - Đại diện trình bày |
| - Giáo dục: Khi đi bộ cần đi bên phải, trước khi rẽ cần để ý xe cộ |  |
| **Bài 3:**  HD HS làm theo lệnh của gv:  + Giơ tay trái  + Giơ tay phải  + Chạm tay trái vào tay phải  + Chạm tay phải vào tay trái  GV hô nhanh dần  - HD HS xác định vị trí của các bạn:  + Bên phải em là bạn nào? | - HS chơi dưới dạng trò chơi  - HS nêu: Bên phải em là bạn……  Bên trái em là bạn……  Trước em là bạn………  Sau em là bạn…… |
| **HĐ 3: Vận dụng:**  **Mục tiêu:** HS vận dụng đc các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. |  |
| **Tiến hành:**  HD HS liên hệ những điều vừa học vào thực tế bằng cách trả lời các câu hỏi  - Em hãy đăth bút chì của em ở giữa thức kẻ và hộp bút.  - Đặt bút chì lên trên vở BT Toán | - HS thực hiện  - Nhận xét cách làm của bạn ngồi bên em. |
| - Khi tham gia giao thông em đi bên nào? | - Khi tham gia giao thông em đi bên tay phải |
| - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?  - GT hai biển báo để Hs nhận biết. | - Khi lên xuống cầu thang em đi bên tay phải. |

**3.Củng cố - dặn dò:**

- Về nhà tìm và nói cho gđ nghe về trật tự các đồ dùng trong gia đình.

- CB bài: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

***Bài 1: Gia đình em (tiết 1)***

**I. Mục tiêu:**

**+ Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

**+ Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình.

**+ Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Kể được thái độ, tình cảm của những người trong gia đình của mình.

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV mở bài hát: Cả nhà thương nhau | - HS lắng nghe và phụ họa theo |
| -Bài hát nói đến những ai trong gia đình? | - Bài hát nhắc đến: ba, mẹ và con |
| - Từ ngữ nào trong bài hát nói về tình cảm của những người trong gia đình? | - Ba thương con, mẹ thương con, cả nhà thương nhau…… |
| - GV dẫn dắt vào bài  - GTB - ghi bảng:  ***Bài 1: Gia đình em (tiết 1)*** | - HS nhắc lại đầu bài: nối tiếp |
| **2. Nội dung:**  **HĐ 1: Khám phá kiến thức:** |  |
| Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An |  |
| **Mục tiêu:** Nêu được các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An; Biết nhận xét về tình cảm của các thành viên trong gia đình hai bạn; Biết quan sát và trình bày ý kiến |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GV GT hình SGK (trang 9) | - HS quan sát theo cặp và TLCH: |
| + Gia đình bạn Hà có những ai? | - Gia đình bạn Hà có: bố mẹ bạn Hà, anh trai bạn Hà và bạn Hà. |
| + Họ đang làm gì ở đâu? | - Họ đang dạo chơi trong công viên |
| + Em thấy tình cảm của mọi người trong gia đình bạn Hà như thế nào? | - vui vẻ, yêu thương nhau |
| + Vì sao em biết điều đó? | - ….mặt mọi người vui, dắt tay nhau đi chơi, ánh mắt, hai anh em bạn Hà nhảy chân sáo…. |
|  | - Đại diện các nhóm TL trước lớp  - Nhóm khác nhận xét bổ sung |
| - GV nhận xét chung. |  |
| - GT tranh về gia đình bạn An | - HS quan sát và TLCH: |
| + Gia đình An có những ai? | - Có ông bà bạn An, bố mẹ bạn An, bạn An và em gái bạn ấy. |
| + Gia đình An có gì khác với gia đình bạn Hà? | - Có thêm ông bà |
| + Thái độ của mọi người trong gia đình An như thế nào?  + Tai sao em biết điều đó? | - Mọi người trong gia đình An thương yêu nhau  - Mọi người quay quần nói chuyện, uống nước vui đùa bên nhau. |
|  | - Đại diện các nhóm TL trước lớp  - Nhóm khác nhận xét bổ sung |
| - GV nhận xét chung. |  |
| + Chốt: Tùy theo điều kiện hoàn cảnh à mỗi gia đình có số người khác nhau. Tuy nhiên mọi người trong tất cả các gia đình đều yêu thương và quý mến nhau. |  |
| **HĐ 2: Luyện tập và vận dụng:** |  |
| Giới thiệu về gia đình mình |  |
| **Mục tiêu:** Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình mình. Nêu được những việc thể hiện tình cảm của nhũng người trong gia đình vào thời gian nghỉ ngơi |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - HD HS làm việc theo nhóm bàn  - GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc HS nói đầy đủ cả câu, cách đặt câu hỏi với bạn.  + Gia đình bạn có những ai?  + Buổi tối mọi người trong gia đình bạn thường làm gì?  + Tình cảm của mọi người trong gia đình bạn như thế nào?  + Ngày nghỉ GĐ bạn thường đi đâu?  + Bạn thích đi đâu với gia đình vào những ngày nghỉ?  ……………………………………..  - HD HS hoàn thành câu 1 | - HS các bàn tự giới thiệu về gia đình mình với bạn và hỏi bạn về gia đình bạn.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Nhóm khác đặt câu hỏi thêm.  - HS hoàn thành |
| - GV nhận xét và tuyên dương |  |
| - HD HS hoàn thành caau1 trong VBT. | - HS có thể vẽ về gia đình mình vào giấy A4, trình bày trước lớp. |
| - Nhận xét chung |  |
| + GD: Các em hãy trân quý gđ của mình. |  |

**3. Hoạt động nối tiếp:**

- Nói về tình cảm của các thành viên trong gia đình, bày tỏ mong muốn với cha mẹ.

- Cb nói về công việc nhà của những người trong gia đình.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

ĐẠO ĐỨC

***Em với nội quy trường lớp (tiết 1)***

**I. Mục tiêu:** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.

- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.

**II. Chuẩn bị**:

Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV mở nhạc bài “ Đi học” | - HS hát tập thể bài hát “Đi học” kết hợp phụ họa |
| + Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học?  + Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học? | - Bạn nhỏ cảm thấy rất vui khi được đi học.  - vì bạn nhỏ được gặp cô giáo, …. |
| **2. Khám phá:**  **HĐ 1: Tìm hiểu nội quy nhà trường**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được các yêu cầu trong nội quy nhà trường, ý nghĩa của việc thực hiện đúng nội quy và cách thực hiện nội quy. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GT cây nội quy SGK – trang 4 | - HS quan sát và TLCH: |
| Theo em tranh quy định những nội quy trường lớp nào?  + Chốt: Nội quy là những quy định chung mà chúng ta cần thực hiện ở trường và lớp mình. Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ. | - HS thảo luận cặp  - Đại diện các cặp trình bày  + Đi học đúng giờ  + Giữ gìn vệ sinh trường lớp  + …………………………………….  - Đại diện nhận xét |
| **HĐ 2: Nhận xét hành vi:** |  |
| **Mục tiêu:** HS nhận diện được các biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.  Biết trách nhiệm phải nhắc nhở khi bạn chưa thực hiện đúng nội quy. Phát triển năng lực tư duy phê phán. |  |
| **Tiến hành:**  **-** GT tranh 1,2,3,4 trong SGK trang 4 ,5 và nêu nội dung từng tranh | - HS quan sát và nêu ND từng bức tranh:  Tranh 1: Bạn gái đi học muộn.  Tranh 2: Các bạn phát biểu ý kiến trong giờ học.  Tranh 3: Bạn bỏ rác vào thùng rác.  Tranh 4: Bạn lễ phép chào cô giáo.  Tranh 5: Bạn vẽ bẩn ra bàn.  Tranh 6: Bạn nam quan tâm, giúp đỡ bạn nữ khi bị ngã.  Tranh 7: Bạn nam xé vở gấp máy bay.  Tranh 8: Bạn nam trêu chọc làm bạn nữ bị đau. |
|  | - Nhận xét |
| - GV nhận xét và bổ sung |  |
| - HD HS thảo luận nhóm đôi câu hỏi:  + Bạn nào thực hiện đúng nội quy?  + Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy?    + Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy? | Các nhóm đôi thảo luận và trình bày:  + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 thực hiện đúng nội quy.  + Các bạn trong tranh 1, 5, 7, 8 chưa thực hiện đúng nội quy.  + Em nên nhắc nhở, góp ý khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy.  - Nhận xét |
| - Nhận xét chung |  |
| +Thực hiện tốt nội quy trường lớp là một học sinh ngoan. Nếu thấy các bạn thực hiện chưa đúng ta nên góp ý để bạn tốt hơn. |  |

**3. Hoạt động nối tiếp: -** Nêu một số nội quy của trường, của lớp mà em biết.

- Nhận xét lớp học.

- CB: Em với nội quy trường lớp (tiết 2)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ ba ngày 8 tháng 9 năm 2024***

TIẾNG VIỆT

***Em là học sinh (Tiết 3, 4)***

**I. Mục tiêu:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tậpviết.

**II. Chuẩn bị:**

- Máy chiếu để chiếu lên màn hình minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1.*

- Vở *Luyện viết 1,* tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3** | |
| b) Kĩ thuật đọc  - HS nhìn hình 2: Em đọc.  + Trong hình 2, hai bạn nhỏ đang làm gì?  - GV: Từ hôm nay, các em bắt đầu đọc bài trong SGK. Sang học kì II, mỗi tuần các em sẽ có 2 tiết đọc sách tự chọn, sau đó đọc lại cho thầy cô và các bạn nghe những gì mình đã đọc. Các tiết học này sẽ giúp các em tăng cường kĩ năng đọc và biết thêm nhiều điều thú vị, bổ ích.  - GV hướng dẫn HS tư thế ngồi đọc: ngồi thẳng lưng, mắt cách xa sách khoảng 25 - 30 cm để không mắc bệnh cận thị.  c) Hoạt động nhóm  - HS nhìn hình 3: Em làm việc nhóm.  + Các bạn HS trong hình 3 đang làm gì? .  + Các bạn đang làm việc nhóm. Đó là nhóm lớn (4 người). Làm việc nhóm sẽ giúp các em có kĩ năng hợp tác với bạn để hoàn thành bài tập. Ở học kì I, các em sẽ được làm quen với hoạt động nhóm đôi (2 bạn), đôi khi với nhóm 3 4 bạn. Từ học kì II, đến phần *Luyện tập tổng hợp,* các em sẽ hoạt động nhóm 3- 4 bạn nhiều hơn.  - GV giúp HS hình thành nhóm: nhóm đôi - nhóm với bạn ngồi bên cạnh; nhóm 4 (ghép 2 bàn học lại). Có thể chờ đến học kì II mới hình thành nhóm 4 (VD: nhóm tự đọc sách để HS trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hồ trợ nhau đọc sách,...). GV chỉ định 1 HS làm nhóm trưởng trong tháng đầu. Mỗi HS trong nhóm sẽ lần lượt làm nhóm trưởng trong những tháng tiếp theo. Để các thành viên trong nhóm ai cũng làm việc, cũng góp sức, các em sẽ cùng trao đổi. thảo luận, hoàn thành bài tập, hoàn thành trò chơi, hợp tác báo cáo kết quả (không chỉ đại diện nhóm báo cáo kết quả).  d) Nói - phát biểu ý kiến  - HS nhìn hình 4: Em nói.  + Bạn HS trong tranh đang làm gì?  - GV: Các em chú ý tư thế của bạn: Đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, thái độ tự tin.  - GV mời 1, 2 HS làm mẫu. (Nhắc HS không cần khoanh tay khi đứng lên phát biểu).  - GV: Khi phát biểu ý kiến trước lớp, các em cần nói to, rõ để cô và các bạn nghe rõ những điều mình nói. Nói quá nhỏ thì cô và các bạn không nghe được.  - HS thực hành luyện nói trước lớp. VD: Giới thiệu bản thân; nói về bố mẹ,...  e) Học với người thân  - HS nhìn hình 5: Em học ở nhà.  + Bạn HS đang làm gì?  + Những gì các em đã học ở lớp, các em hãy trao đồi thường xuyên cùng bố mẹ, ông bà, anh chị em,... Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em rất nhiều.  g) Hoạt động trải nghiệm - đi tham quan  - HS nhìn hình 6: Em trải nghiệm.  + Các bạn HS đang làm gì?  + Ở lớp 1, các em sẽ được đi tham quan một số cảnh đẹp, một số di tích lịch sử của địa phương. Đi tham quan cũng là một cách học. Các em lưu ý: Khi đi tham quan, các em cần thực hiện đúng yêu cầu của cô: bám sát lớp và cô, không đi tách đoàn, la cà dễ bị lạc; đặc biệt khi qua đường cần theo đúng hướng dẫn của cô.  h) Đồ dùng học tập của em  - HS nhìn hình các đồ dùng học tập.  + Đây là gì?  - GV chỉ từng hình.  - HS bày trên bàn học ĐDHT của mình cho GV kiểm tra.  + ĐDHT là bạn học thân thiết của em, giúp em rất nhiều trong học tập. Hằng ngày đi học, các em đừng quên mang theo ĐDHT; hãy giữ gìn ĐDHT cẩn thận. Chú ý đừng làm quăn mép sách, vở; không viết vào sách. | - HS thực hiện.  - HS: Hai bạn đang làm việc nhóm đôi, cùng đọc sách, trao đổi về sách.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện.  -HS: Các bạn đang làm việc nhóm.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS thực hiện.  - HS: Bạn đang phát biểu ý kiến.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS: Bạn đang trao đổi cùng bố mẹ về bài học. Bố mẹ ân cần giúp đỡ bạn  - HS thực hiện.  - HS: Các bạn đang tham quan Chùa Một Cột ở Hà Nội cùng cô giáo.  - HS thực hiện.  - HS: HS: Đây là ĐDHT của HS  - HS nói: cặp sách, vở, bảng con, thước kẻ, sách, hộp bút màu, bút mực, bút chì, tẩy, kéo thủ công,...  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để thực hiện. |
| **5. Giới thiệu những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; thực hành luyện tập.**  VD:  **S:** SGK. Các kí hiệu lấy SGK, cất SGK.  **B:** Bảng. Các kí hiệu lấy bảng, cất bảng.  **V:** Vở. Các kí hiệu lấy vở, cất | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Tiết 4** | |
| **6. Cùng học hát bài*Chúng em là học sinh lớp Một***  a) Mục tiêu  - Dạy bài hát về HS lớp 1, tạo tâm thế hào hứng cho HS bước vào lớp 1 (Cuối lớp 1, HS sẽ được học bài thơ *Gửi lời chào lớp Một,* chuẩn bị tâm thế lên lớp 2).  - Giúp HS bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tiếng Việt.  - Giúp HS bước đầu làm quen với các kí hiệu khác nhau (kí hiệu ghi nốt nhạc) kí hiệu ghi tiếng nói - tức là chữ viết). | |
| b) Dạy hát  - YCHS mở SGK trang 11, GV dạy HS hát bài *Chúng em là HS lớp Một.*  c) Trao đổi cuối tiết học  - Hỏi HS cảm nhận về tiếng Việt: Tiếng Việt có hay không?  - Hỏi HS về các kí hiệu trong bản nhạc:  + Những kí hiệu nào thể hiện giọng hát (cao thấp, dài ngắn) của các em? Các cô môn Âm nhạc sẽ dạy các em cách đọc những kí hiệu này.  + Những kí hiệu nào ghi lại lời hát của các em? Cô sẽ dạy các em những chữ này để các em biết đọc, biết viết. | - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS trả lời. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN

***Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.***

**I. Mục tiêu:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

**2. Phát triến các năng lực phẩm chất**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình, việc lắp ghép tạo hình mới; phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt và trả lời câu hỏi.

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ trong học tập.

- Rèn cho HS óc quan sát.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**2. Học sinh:** - SGK, VBT Toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  GV cho HS chơi trò chơi: “ Làm theo cô nói , không làm theo cô làm”  - HD: Cô hô: “giơ tay trái lên trên” nhưng cô lại “ giơ tay phải lên trên”  Tương tự | - HS giơ tay trái lên trên  - Bạn nào làm sai phải hát một bài. |
| **2. Bài mới:**  a. GTB: GV GTB và ghi bảng:  Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. |  |
| b. Nội dung: |  |
| **HĐ 1: Hình thành kiến thức:**  **Mục tiêu:** Thông qua việc quan sát học sinh nhận dạng và phân loại được hình |  |
| **Tiến hành:**  - HD các bàn lấy ra các nhóm hình:  Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ bộ đồ dùng. | - Các bàn thực hiện lấy từ bộ đồ dùng và chia vào nhóm trên mặt bàn: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật |
|  | - GT các hình nhóm mình vừa nhặt với các bạn trong lớp.  - Nhận xét về nhóm bạn |
| - Nêu tên hình dạng của một số đồ vật trong số đồ dùng học tập của em, trong lớp em?  + Chốt: Xung quanh chúng ta các đồ vật có rất nhiều hình dáng khác nhau chỉ cần chú ý quan sát ta sẽ thấy đc sự đa dạng phong phú của chúng. | - HS lần lượt nêu:  + sách : HCN  + bảng: HCN  + Đồng hồ: hình tròn  …………………………………………. |
| **HĐ 2: Thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:** Giúp các em nói , trả lời được câu hỏi về các dạng hình. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| **Bài 1:** Kể tên đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật |  |
| **-** HD HS quan sát hình SGK và nói: | - HS nêu nối tiếp:  + Khung ảnh hình vuông  + Đĩa nhạc, biển báo cấm ô tô hình tròn  +Bì thư: HCN  + Biển báo đi bộ sang đường: hình tam giác  - Hoàn thành BT1 – VBT |
| - Nhận xét chung về cách nói của HS |  |
| + Chốt: Xung quanh ta các đồ vật đa dạng về hình dạng, chỉ cần chú ý quan sát sẽ thấy đc điều đó. |  |
| **Bài 2:** Hình tam giác có màu gì? Hình vuông có màu gì? Gọi tên các hình có màu đỏ |  |
| - HD HS quan sát SGK, nói theo yc  - Theo dõi HD HS tô màu: | - HS làm việc nhóm đôi  - Trình bày trước lớp:  + Hình tam giác có màu: vàng  + Hình vuông có màu: xanh dương  + Hình tròn, HCN có màu đỏ.  - Nhận xét  - Hoàn thành BT 2- VBT. |
| + Chốt: Mỗi màu, mỗi hình có một vẻ đẹp riêng, hãy yêu quý các hình dạng và màu sắc đó. |  |
| **HĐ 3: Vận dụng:**  **Mục tiêu:** Thông qua việc lắp ghép tạo hình mới từ những hình cơ bản, HS đc phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, phát triển NL giao tiếp toán học.  **Bài 3:** Ghép hình em yêu thích: |  |
| - HS HS ghép theo cặp  - Theo dõi giúp đỡ các cặp | - HS dùng các hình trong bộ đồ dùng để ghép thành các hình mà mình yêu thích. |
| - Nhận xét chung, tuyên dương những nhóm xếp sáng tạo |  |
| **Bài 4:** Nói tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật xung quanh ta.  + Chốt: từ những hình dạng cơ bản các em có thể sáng tạo ra các hình dạng của các sự vật có sự sống. Đó chính là ốc thẩm mĩ và sáng tạo. | - HS nêu nối tiếp.  - Nhận xét |

**3. Củng cố - dặn dò:**

- Nêu tên các hình em đã học trong bài hôm nay?

- Nhận xét tiết học.

- CB: Các số 1,2, 3.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG ANH

***GV chuyên dạy***

THỂ DỤC

***GV chuyên dạy***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ tư ngày 9 tháng 9 năm 2024***

TIẾNG VIỆT

***Bài 1: a, c***

**I. Mục tiêu:**

1. **Phát triển các năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết các âm và chữ cái a, c; đánh vần đúng tiếng ca trong mô hình “âm đầu-âm chính”: **ca**.
* Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
* Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**III. Đồ dùng:**

* Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
* Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.
* Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).
* Vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

TIẾT 1 + 2

|  |  |
| --- | --- |
| 1 Khởi động:  - GV ổn định tổ chức lớp | - HS hát |
| 2. Bài mới: |  |
| a. GTB:  - GV ghi bảng chữ a, c đồng thời giới thiệu với HS. | - HS đọc nối tiếp: a,c… |
| b. Nội dung:  **HĐ 1: Chia sẻ và khám phá:**  **Mục tiêu:**  HS biết đc âm c,a; Phát hiện cấu tạo tiếng ca. |  |
| **Tiến hành:**  + GV giới thiệu hình ảnh (hoặc vật thật)  - Đây là cái gì? | - CN nêu nối tiếp: cái ca |
| + GV ghi bảng: ca. Đọc mẫu: ca | - HS CN - ĐT nhắc lại: ca |
| + HD phân tích tiếng ca đồng thời đưa tiếng ca vào mô hình.   |  |  | | --- | --- | | ca | | | c | a |   - Tiếng ca gồm những âm nào? | - Tiếng ca gồm có âm c, âm a |
| - Âm nào đứng trước, âm nào đứng sau? | - Âm c đứng trước âm a đứng sau  - CN – ĐT nhắc lại. |
| + HD đánh vần tiếng ca: cờ - a - ca. | - CN – ĐT đánh vần: cờ - a - ca. |
| + Chốt: GV chỉ mô hình. | - HS đánh vần: cờ - a- ca/ ca. CN - tổ. |
| **HĐ 2: Luyện tập:**  **Mục tiêu:**  Tự phát hiện và phát âm được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ. |  |
| **Tiến hành:**  **a. Mở rộng vốn từ - BT3.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập: Nói to tiếng có âm a. Nói thầm tiếng không có âm a.  - Yêu cầu HS mở SGK và quan sát tranh | - HS mở SGK (6) lắng nghe yêu cầu của BT. |
| - GV chỉ từng tranh:  - Theo dõi giúp đỡ HS nói theo tranh | - HS nêu tên các sự vật trong tranh:  Gà, lá, thỏ, nhà, cà, cá.  - CN – ĐT nói tên sự vật. |
| - HD, theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành BT3: Nối a với hình chứa tiếng có âm a.  - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS hoàn thành BT3 - VBT |
| - Trò chơi: Nói to – nhỏ theo hình.  GV HD HS chơi theo cặp:  YC thể hiện trò chơi trước lớp:  - GV nhận xét chung. | - HS 1 chỉ tranh 1 – HS 2 nói to: gà  - Hs 1 chỉ tranh 5 – HS 2 nói thầm: thỏ  - Từng cặp lên bảng chỉ tranh và nói  - Nhận xét- góp ý |
| - Hãy nêu thêm các sự vật có âm a mà em biết? | - HS thi nhau nêu. |
| **b. Mở rộng vốn từ - BT4.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập: tìm tiếng có âm c. | - HS nhìn tranh SGK - 7 và lắng nghe HD của Gv. |
| - GV đưa tranh, chỉ tranh | - HS nói tên các sự vật trong tranh: cờ, vịt, cú, cò, dê, cá. |
| - GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Nói và vỗ tay theo nhịp. |  |
| - HD HS cách chơi.:  Sự vật nào có chứa âm thì nói to và vỗ tay theo nhịp 4 lần; nếu sự vật đó ko chứa âm c thì nói to 1 lần và mở tay ra ko vỗ.  VD:  Tranh 1: cờ , cờ (vỗ tay) , cờ (vỗ tay), cờ (vỗ tay )  Tranh 2: Vịt chỉ nói tay mở ra hai bên ko vỗ.  - GV chỉ tranh bất kì | - HS theo dõi GV HD  - Chơi theo nhóm 4.  - Chơi trước lớp.  - HS thực hiện. |
| - Tìm tiếng chứa âm c? | - HS nêu nối tiép |
| **c. Tìm chữ vừa học – BT 4:** |  |
| - Nêu chữ các em vùa học? | - HS nêu: a,c |
| - GV giới thiệu chữ in thường và chữ in hoa:  + Chữ in thương: a, c  + Chữ in hoa : A, C |  |
| - Tìm chữ a, c? | - HS tìm trong bộ chữ và gắn thẻ, giơ thẻ  - Nhận xét bài của bạn. |
| - Ghép chữ ca? | - CN thực hiện, giơ bảng.  - CN - đồng thanh đánh vần: cờ - a – ca/ca  - Nhận xét |

TIẾT 3

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3: Luyện đọc lại:** |  |
| **Mục tiêu:** Đọc đúng các chữ đã học trong SGK - 6 + 7. Nói đúng tên các sự vật, con vật trong BT3+ 4. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - HD, theo dõi, giúp đỡ HS đọc và nói lại các bài tập trong SGK trang 6+ 7  - Nhận xét góp ý chung. | - HS đọc CN – ĐT  - Nhận xét |
| **HĐ 4: Tập viết bảng con- BT6** |  |
| - HD Hs cách lấy bảng, phấn, khăn lau; cách sử dụng, cách giơ bảng, đọc theo hiệu lệnh thước. | - HS lắng nghe và làm theo |
| - GV GT mẫu chữ viết thường a, c, ca kết hợp ghi bảng. | - HS quan sát, đọc CN – ĐT. |
| - GV viết mẫu trên khung kết hợp HD quy trình. | - HS quan sát |
| - Nêu độ cao, độ rộng từng chữ: a, c. | - HS nêu CN – ĐT: |
| - HD viết kếtt hợp viết mẫu có HD quy trình từng chữ a,c | - HS quan sát |
| - Y/ c HS từng viết chữ c ; a | - HS viết trên bảng con, giơ bảng  - Nhận xét, góp ý bài viết của bạn |
| - GV nhận xét sửa sai bằng phấn khác màu cho HS trước lớp. | - HS quan sát và đọc lại chữ vừa viết. |
| -Viết mẫu kết hợp HD chữ ca | HS quan sát nhận xét độ cao và điểm tiếp xúc giữa hai chữ c,a |
| - Y/c HS viết bảng | - HS viết trên bảng con, giơ bảng  - Nhận xét, góp ý bài viết của bạn |
| + Chốt: Gv xoá phần viết mẫu, yêu cầu HS viết a, c, ca |  |

3. Củng cố - dặn dò: - GV nhận xét đánh giá khen ngợi tiết học.

- Dặn ôn lại bài a,c.Luyện viết a, c, ca trên bảng con.

- CB bị bài cà, cá.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

MĨ THUẬT

***GV chuyên dạy***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

ÂM NHẠC

***GV chuyên dạy***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2024***

TẬP VIẾT

***Bài 1 (Sau bài: a, c)***

**I. Mục tiêu:**

**1. Phát triến năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Tô đúng, viết đứng các chữ a, c và tiếng ca kiểu chữ viết thường cỡ vừa.

- Tô , viết đều nét, đúng quy trình, đúng khoảng cách.

2. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS đức tính cẩn thận, tỉ mỉ và tính thẩm mĩ khi luyện viết.

- Hình thành cho HS ý thức về : chữ viết – nết người.

**II. Đồ dùng:** - Mẫu chữ thường a,c viết trong khung ô li.

- Vở : Luyện viết 1- tập một

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV nêu chữ: a,c , ca  - Nêu độ cao chữ a, c, ca, viết bảng con | Hát  - HS đọc CN – ĐT  - HS nêu miệng, viết bảng con  - Nhận xét. |
| **2. Bài mới:**  a. GTB: GV GT và ghi bảng |  |
| b. Nội dung: |  |
| **HĐ 1: Khám phá:** |  |
| **Mục tiêu:** HS nắm chắc độ cao, điểm đặt bút, dừng bút , nét nối, khoảng cách khi viết các chữ a, c, ca. |  |
| **Tiến hành:**  - GV đưa mẫu chữ viết thường a,c | - Hs quan sát |
| - Chữ a, c cao mấy li, có độ rộng từng chữ ntn?  - Gv nhận xét chốt kiến thức. | - a, c cỡ chữ vừa cao 2 li,  - Chữ a rộng 2 li rưỡi.  - chữ c rộng 1 li rưỡi.  - nhận xét. |
| - Chữ c gồm những nét nào?  - GV viết mẫu có HD chi tiết điểm đặt và dựng bút. YC HS viết bảng con. | - Chữ c là một nét cong hở, cao hai li, rộng một li rưỡi.  - HS viết bài. |
| - Chữ a gồm những nét nào?  - Nêu cách viết chữ a? | - a gồm nét cong kín rộng 1 li rưỡi, nét móc ngược rộng 1 li.  - Đặt bút dưới ĐK 3 một chút viết nét cong kín rộng một li rưỡi, Lia bút lên ĐK 3 viết nét móc ngược sát nét cong kín.  - CN - ĐT nêu lại. |
| - Viết chữ a trên bảng con? | - HS viết trên bảng con, giơ bảng.  - Nhận xét – góp ý. |
| - GV viết mẫu tiếng ca, kết hợp HD chi tiết: Viết xong chữ c lia bút lên ĐK 3 viết chữ a. | - HS quan sát và lắng nghe. |
| - YC HS viết trên bảng con | - HS viết |
|  | - HS viết trên bảng con, giơ bảng.  - Nhận xét – góp ý. |
| - YC trình bày trên bảng con: a, c, ca | - HS viết, giơ bảng, đọc.  - Nhận xét |
| - GV sửa lỗi ngay trên bảng con của HS |  |
| **HĐ 2. Luyện tập:**  **Mục tiêu:** HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng và tô, viết chính xác các chữ a, c, tiếng ca trong VTV. |  |
| **Tiến hành:**  - GV HD HS viết bài  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khi HS cần. | - HS tô chữ a,c, tiếng ca  - HS viết chữ a, c, tiếng ca |
| - Chấm chữa và nhận xét bài viết của HS. |  |

**3. Củng cố - dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học.

- Nhắc nhở HS luyện viết nếu chưa hoàn thành.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

***Bài 2: Cà, cá***

**I. Mục tiêu:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.
* Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá**
* Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.
* Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.
* Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng:**

* Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
* Bảng cài, bộ thẻ chữ để HS làm BT 5
* Bảng con, phấn (bút dạ) để HS làm BT6 (tập viết)
* Vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV ổn định tổ chức lớp | - HS hát |
| - KTBC: GV viết bảng a,c, ca chỉ không theo trình tự.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS đọc theo thước chỉ của GV  - Nhận xét bạn đọc |
| **2. Bài mới:** |  |
| a. GTB: GV GT và ghi bảng cà , cá |  |
| b. Nội dung:  **HĐ 1: Chia sẻ và khám phá - BT1 +2** |  |
| **Mục tiêu:** HS phát hiện cấu tạo tiếng cà,cá và dấu huyền, dấu sắc. Tìm đc các tiếng có chứa dấu huyền, dấu sắc. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| **1.1 dạy tiếng cà:**  - GT tranh quả cà: Đây là quả gì? | - Đây là quả cà |
| - Cô có tiếng cà: Đọc cà | -Phát âm cà : CN – ĐT |
| - Che dấu huyền: Đây là tiếng gì đã học? | - Tiếng ca, nêu nối tiếp |
| - Mở dấu huyền GT: Đây là dấu huyền, cô thêm dấu huyền trên đầu chữ a cô có tiếng cà. |  |
| - Chỉ dấu huyền yc HS nhắc lại tên dấu | - Dấu huyền: CN – ĐT |
| - Đưa tiếng cà vào mô hình:   |  |  | | --- | --- | | cà | | | c | à | | - HS quan sát |
| - Nêu cấu tao tiếng cà? | - Tiếng cà có chữ c đứng trước chữ a đứng sau, dấu huyền trên chữ a.  - CN – ĐT nêu cấu tạo |
| - Bạn nào có thể đánh vần?  - Nhận xét đánh giá  + Quả cà dùng là một loại thực phẩm tốt cho sức khoẻ, chúng ta nên ăn cà. | - CN – ĐT đánh vần:  Cờ - a - ca- huyền – cà |
| **1.2 Dạy tiếng cá:** |  |
| - GT tranh con cá? Đây là con gì? | - Đây là con cá |
| - Cô có tiếng cá: Đọc cá | -Phát âm cá: CN – ĐT |
| - Che dấu sắc: Đây là tiếng gì đã học? | - Tiếng ca, nêu nối tiếp |
| - Mở dấu sắc GT: Đây là dấu sắc, cô thêm dấu sắc trên đầu chữ a cô có tiếng cá. |  |
| - Chỉ dấu sắc yc HS nhắc lại tên dấu | - Dấu sắc: CN – ĐT |
| - Đưa tiếng cà vào mô hình:   |  |  | | --- | --- | | cá | | | c | á | | - HS quan sát |
| - Nêu cấu tao tiếng cá? | - Tiếng cá có chữ c đứng trước chữ a đứng sau, dấu sắc trên chữ a.  - CN – ĐT nêu cấu tạo |
| - Bạn nào có thể đánh vần?  - Nhận xét đánh giá.  + Cá là con vật sống dưới nước, một loại thực phẩm tốt cho sức khoẻ. các em nên ăn cá. | - CN – ĐT đánh vần:  Cờ - a - ca - sắc – cá |
| - Tiếng cà và tiếng cá có điểm gì giống nhau? Có điểm gì khác nhau? | - Giống: chữ c đứng trước chữ a đứng sau.  - Khác: dấu huyền , dấu sắc. |
| **HĐ 2: Luyện tập:**  **Mục tiêu:** HS tìm được tiếng có dấu huyền và dấu sắc trong và ngoài bài học. Có tình cảm và thái độ yêu mến các đồ vật, con vật đó.  **Tiến hành:** YC mở SGK – 8;9 |  |
| **2.1 Mở rộng vốn từ (BT3 + 4)** |  |
| **Bài tập 3:** Đố em: Tiếng nào có dấu huyền. | - HS mở SGK |
| - Đưa hình ảnh BT3 | - HS quan sát |
| - Nêu tên các sự vật có trong hình? | - CN – ĐT: cò, bò, nhà, thỏ,nho, gà |
| - Đố bạn sự vật nào có dấu huyền? | -HS chơi theo nhóm đôi: cò, bò, nhà, gà |
| -Đố bạn sự vật nào không có dấu huyền? | thỏ, nho |
| - HD đố vui trước lớp: | - Các cặp đố chéo nhau.  - Nhận xét |
| - GV nhận xét chung  - HD hoàn thành VBT | - HS nối dấu huyền với hình chứa tiếng có dấu huyền trong VBT. |
| - Tìm tiếng có dấu huyền. | - HS thi nhau nêu theo tổ. |
| **Bài tập 4:** Tiếng nào có thanh sắc: |  |
| - Đưa hình BT4 - Sgk - 9 | - HS quan sát |
| - Nói to và vỗ tay 4 nhịp nếu tiếng đó có dấu săc, nói nhỏ ko vỗ tay nếu tiếng đó ko có dấu sắc. | - HS làm nhóm 4: 1 bạn chỉ tranh, các bạn khác thực hiện nói to – nhỏ. |
| - YC trình bày trước lớp. GV chỉ tranh, có thể chỉ bất kì. | - Các nhóm thi trước lớp:  + Tranh 1: bé, bé bé bé  + Tranh 2: chó, chó chó chó  ………………………………………….. |
| - Nhận xét chung về phát hiện của các nhóm. Tuyên dương. |  |
| - HD hoàn thành VBT – BT4 | - HS nối dấu săc với hình chứa tiếng có dấu sắc trong VBT. |
| - Nêu các tiếng chứa dấu sắc | - HS nêu nối tiếp |
| **2.2 Ghép chữ:** |  |
| - Tìm và ghép tiếng cà?  - GV nhận xét tuyên dương | - HS tìm ghép tiếng cà vào bảng cài, giơ bảng.  - CN – ĐT: đánh vần + đọc trơn:  Cờ - a- ca- huyền – cà/ cà |
| - Tìm và ghép tiếng cá?  - GV nhận xét tuyên dương | - HS tìm ghép tiếng cá vào bảng cài, giơ bảng.  - CN – ĐT: đánh vần + đọc trơn:  Cờ - a- ca- sắc cá/ cá. |
| - Ghép cả hai tiếng cà, cá | - HS ghép, giơ bảng  - Nhận xét bài của bạn.  - CN – ĐT đọc trơn: cà , cá. |
| **3.3 Bài tập 5:** Tìm hình ứng với mỗi tiếng: |  |
| - GV đưa hình  - Hình cái ca: | - HS tìm chữ và ghép vào thẻ cài tiếng đúng như hình vẽ.  - HS ghép tiếng ca |
| - Hình con cá: | - HS ghép tiếng cá |
| - Hình quả cà: | - HS ghép tiếng cà |
| - HD đọc lại toàn bộ SGK từ BT 1 đến BT5. |  |
| **3.4 Tập viết bảng con – BT6** |  |
| YC lấy bảng phấn, khăn lau: GV chỉ kí hiệu: B | - HS nhẹ nhàng lấy bảng , phấn, khăn lau |
| - GV viết bảng cà, cá trong khung lần 1 | - HS đọc : Cn – ĐT |
| GV viết mẫu trong khung lần 2 kèm HD điểm đặt, dừng bút, nét nối. | - HS theo dõi |
| - HD viết trên không trung | - HS thực hiện viết trên không bằng ngón tay trỏ. |
| - HD, theo dõi giúp đỡ HS viết bảng con cà, cá  - GV nhận xét sửa lỗi ngay trên bảng con bằng phấn khác màu. | - HS viết bảng từng tiếng  - Giơ bảng, nhận xét, đánh vần, đọc trơn. |

**3. Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương.

- Ôn lại bài khi ở nhà.

- CB kể chuyện: Hai con dê.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG ANH

***GV chuyên dạy***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN

***Các số 1, 2, 3***

**I. Mục tiêu:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

**- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.**

**- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.**

**- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.**

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển NL toán học, tư duy và lập luận toán học thông qua: quan sát, đếm số lượng, nêu số tương ứng….

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

- Hình thành phẩm chất yêu thiên nhiên, chăm chỉ học tập.

**II. Chuẩn bị::**

**1. Giáo viên:**

- Tranh tình huống

- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)

- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh: 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…

**2. Học sinh:** - Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp  Nói tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật xung quanh ta. | - HS nêu  - Nhận xét |
| **2. Bài mới:**  a. GTB: GV GTB và ghi bảng | - Theo dõi |
| b. Nội dung: |  |
| **HĐ 1: Hình thành kiến thức:**  **Mục tiêu:** Thông qua quan sát tranh trong khung kiến thức HS hình thành và viết được các số 1, 2, 3. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GV đưa tranh khung kiến thức | HS quan sát tranh và TLCH |
| + Có mấy con mèo? | - Có 1 con mèo. CN – ĐT |
| + 1 con mèo tương ứng với mấy chấm tròn? | - …. 1 chấm tròn |
| + Để ghi số lượng một con mèo, 1 chấm tròn ta dùng số mấy? | - số 1 |
| + Có mấy con chim ? | - Có hai con chim |
| + 2 con chim tương ứng với mấy chấm tròn? | -… 2 chấm tròn |
| + Ta ghi số lượng hai con chim, hai chấm tròn bằng số mấy? | - số 2 |
| + Có mấy bông hoa, được ghi bằng mấy chấm tròn? | - …3 bông hoa tương ứng 3 chấm tròn. |
| + Dùng số mấy để ghi số lượng bông hoa? | - số 3 |
| - Y/c HS đọc: 1 con mèo, 1 chấm tròn , số 1;………………………………… | - HS đọc CN – ĐT  +1 con mèo, 1 chấm tròn , số 1  + 2 con chim, hai chấm tròn, số 2  + 3 bông hoa , 3 chấm tròn, số 3 |
| - YC lấy số trong bộ đồ dùng:  + GV giơ 1 que tính | - HS lấy số 1 |
| + GV giơ 2 que tính | - HS lấy số 2 |
| + GV giơ 3 que tính | - HS lấy số 3 |
| + GV có thể giơ bất kì ko theo trình tự. |  |
| - Nhận xét về phần hình thành số của HS |  |
| - HD viết số 1, 2, 3 vào bảng con  + GV viết mẫu số 1 trong khung kết hợp chỉ dẫn tỉ mỉ điểm dừng bút và đặt bút | - HS quan sát và nhận xét |
| + Số 1 cao mấy ô li?  - Theo dõi giúp đỡ Hs viết số 1.  - Sửa bài cho HS ngay trên bảng con. | - Số 1 cao 2 ô li.  - HS viết bảng con  - Nhận xét bài viết của bạn |
| + GV viết mẫu số 2 trong khung kết hợp chỉ dẫn tỉ mỉ điểm dừng bút và đặt bút | - HS quan sát và nhận xét |
| + Số 2 cao mấy ô li?  - Theo dõi giúp đỡ Hs viết số 2.  - Sửa bài cho HS ngay trên bảng con. | - Số 2 cao 2 ô li.  - HS viết bảng con  - Nhận xét bài viết của bạn |
| + GV viết mẫu số 3 trong khung kết hợp chỉ dẫn tỉ mỉ điểm dừng bút và đặt bút | - HS quan sát và nhận xét |
| + Số 3 cao mấy ô li?  - Theo dõi giúp đỡ Hs viết số 3.  - Sửa bài cho HS ngay trên bảng con. | - Số 3 cao 2 ô li.  - HS viết bảng con  - Nhận xét bài viết của bạn |
| + Chốt: Từ những số lượng cụ thể của sự vật ta hình thành và viết được các số tương ứng. |  |
| **HĐ 2: Thực hành - luyện tập:** |  |
| **Mục tiêu:** HS đếm và lập được nhóm các đồ vật có số lượng 1, 2, 3 |  |
| **Tiến hành:** |  |
| **Bài 1: Số?** |  |
| - Đưa tranh BT1 (11) | - HS quan sát tranh và điền số thích hợp chỉ số lượng con vật trong tranh |
| - Nói về số lượng con vật có trong tranh và số chỉ số lượng con vật đó?  - Y/c HS hoàn thành BT 1- VBT  - GV nhận xét chung | + Tranh 1: có 2 con mèo, số 2  + Tranh 2: có 1 con chó, số 1  + có 3 con lợn, số 3  - HS hoàn thành và nói lại trước lớp |
| **Bài 2: Lấy hình phù hợp (theo mẫu)** |  |
| - HS HS làm việc nhóm đôi:  - H1 ghi số mấy? có mấy chấm tròn?  - GV nhận xét | HS quan sát và làm việc theo cặp, báo cáo trước lớp  + H1ghi số 1 có 1 chấm tròn  + H2 ghi số 2 , lấy 2 chấm tròn  + H3 ghi số 3, lấy 3 chấm tròn. |
|  | HS hoàn thành VBT |
| **Bài 3: Số?** |  |
| - HD Hs nói trong nhóm 4:  - GV theo dõi giúp đỡ  - HD HS hoàn thành VBT | HS các nhóm đếm số khối hình và nói số thương ứng:  + 1 khối hộp, số 1  + 2 khối hộp, số 2  + 3 khối hộp, số 3  ………………………………………..  - Đại diện các nhóm nói trước lớp.  - Nhận xét |
| **HĐ 4: Vận dung:**  **Mục tiêu:** HS vận dụng các số đã học nói được số lượng đồ vật có trong hình và số lượng đồ vật mình. |  |
| **Tiến hành:**  - HD HS đặt câu hỏi và nói theo cặp: | - HS quan sát tranh avf làm việc theo nhóm đôi:  + Trên bàn có mấy quyển sách?  + Trên bàn có 3 quyển sách.  + Đố bạn trên mặt bàn có mấy cái kéo? |
| - GV theo dõi giúp đỡ các cặp làm việc | + Trên mặt bàn có hai cái kéo.  + ………………………………………..  HS có thể hỏi bạn thêm:  - Bạn có mấy cái bảng? Bàn mình có mấy bạn?......... |
| - HD HS hoàn thành BT4 - VBT | - HS làm bài và nêu bài làm trước lớp. |
| - Nhận xét  + Chốt: số 1, 2, 3 dùng để ghi số lượng các vật. |  |
| - HD HS viết các số 1, 2, 3 trong BT 5 – VBT.  - GV giúp đỡ Hs viết bài. | - HS viết bài |

**3. Củng cố - dặn dò:**

**-** Hôm nay em biết được những số nào?

- Nhận xét tiết học.

- CB: Các số 4,5,6

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ sáu ngày 11 tháng 9 năm 2024***

TẬP VIẾT

***Bài 2: (Sau bài 2)***

**I. Mục tiêu:**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ:**

- Tô, viết đúng các tiếng **cà, cá** - chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập một.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, óc thẩm mĩ.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Chuẩn bị**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV ổn định tổ chức lớp | - HS chuẩn bị bảng phấn, vở Luyện viết |
| - GV ghi bảng cà, cá. | - HS đọc CN – ĐT, phân tích cấu tạo  + cà: đứng trước, a đứng sau, dấu huyền trên a.  + cá: …………………………………. |
| - Nhận xét chung |  |
| **2. Bài mới:** |  |
| a. GTB: GV GTB và ghi bảng: |  |
| b. Nội dung: |  |
| **HĐ 1: Khám phá:**  **Mục tiêu:** HS đọc đúng và nói đc cách viết từng tiếng cà, cá |  |
| **Tiến hành:** |  |
| **-** GV ghi bảng: a, c, ca, cà, cá. | - HS đọc CN – ĐT |
| - Nêu cấu tạo tiếng ca? | - CN – ĐT nêu: Tiếng ca có chữ c đứng trước chữ a đứng sau. |
| - Nêu cách viết tiếng ca? | - HS nêu CN: Viết chữ c trước sau đó lia bút viết sang chữ a.  - HS nhắc lại. |
| - Nêu cách viết tiếng cà? cá? | - CN – ĐT nêu. |
| - Các chữ ca, cá, cà cao mấy li? | - …. hai li. |
| - GV viết mẫu từng chữ a, c, ca, cà, cá | - HS quan sát |
| - Yêu cầu HS viết bảng con: a, c, ca  - GV chữa trên bảng con, rút kinh nghiệm. | - HS thực hành viết bảng con  - Nhận xét. |
| - Yêu cầu HS viết cà, cá | - HS thực hành viết bảng con  - Nhận xét. |
| - GV chốt lại cách viết |  |
| **HĐ 2: Luyện tập:**  **Mục tiêu:**  **-** HS tô và viết đúng mẫu chữ trong vở luyện viết. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. | - HS thực hiện theo |
| - HD tô - viết từng dòng theo lệnh thước: mỗi lần gõ thước HS thực hiện 1 dòng | - HS thực hiện theo |
| - GV theo dõi, uốn nắn và sửa sai trực tiếp cho HS. Tuyên dương khen ngợi với những em làm tốt. |  |
| - Cho HS nghỉ thư giãn tay bằng bài TD tay: cúi mãi- mỏi lưng, viết mãi mỏi tay, TD thế này là hết mệt mỏi | - HS thực hiện theo GV |
| - HD viết tiếp phần luyện tập thêm. |  |
| - Chấm- nhận xét chung. |  |

**3. Củng cố:**

- Tuyên dương HS viết đẹp

- Nhắc HS chưa viết xong về nhà hoàn thành bài.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

KỂ CHUYỆN  
***Hai con dê***

**I. Mục tiêu:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**+Phát triển năng lực ngôn ngữ.** - Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**+ Phát triển năng lực văn học.**

* Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.
* Hiểu lời khuyện của câu chuyện: Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.
* Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. Chuẩn bị:** Máy chiếu để chiếu tranh minh họa truyện.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**   * Ổn định * Giới thiệu bài:   + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ được nghe kể câu chuyện : Hai con dê. | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu:**  **HĐ 1. Khám phá.**  **Mục tiêu:** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.  - HD QS tranh và phỏng đoán câu chuyện. | - HS QS tranh – nêu ý kiến. |
| - GT và dẫn dắt về câu chuyện. | - Lắng nghe |
| - Cho xem video câu chuyện | HS theo dõi video |
| - GV kể mẫu:  + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm. | - HS lắng nghe kết hợp QS tranh |
| + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể  thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện. |  |
| **2. Hoạt động. Luyện tập:**  2.1. Trả lời câu hỏi theo tranh.  + GV chỉ tranh , hỏi: | - HS lắng nghe câu hỏi kết hợp QS tranh và trả lời các câu hỏi. |
| Tranh 1: Hai con dê muốn làm gì? | ….cùng muốn qua một chiếc cầu hẹp, bắc ngang một dòng suối nhỏ. |
| Tranh 2: Trên cầu, hai con dê thế nào? Chúng có nhường nhau không? | - Hai con dê đều tranh sang trước. Không con nào chịu nhường con nào. |
| Tranh 3: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì? | - Đến giữa cầu, hai con dê cãi nhau rồi húc nhau. |
| Tranh 4: Kết quả ra sao? | - Cả hai cùng lăn tòm xuống sông. |
| - HD HS nhận xét câu TL của bạn sau mỗi câu hỏi của cô giáo. | - HS nhận xét đánh giá bạn theo các tiêu chí: đúng, to – nhỏ - rõ rang… |
| - GV chỉ tranh 1+2 ; 3 + 4 đặt câu hỏi | - HS kết hợp trả lời cho 2 tranh theo yêu cầu.  - Nhận xét – đánh giá. |
| - Trả lời cả 4 câu hỏi của 4 tranh?  - HD HS kể mỗi em một tranh theo nhóm 4  - HD kể trước lớp.  - Gv nhận xét đánh giá chung  + Trò chơi: Ô cửa sổ:  - Cách chơi: Mỗi tranh đc coi là một “ô của số” ; HS chọn số nào thì coi như mở “ô của số” đó và có nhiệm vụ kể lại câu chuyện theo tranh đó. | KK HS trả lời đc cả 4 tranh.  - HS kể nhóm 4  - Các nhóm 4 kể nối tiếp.  - Nhận xét đánh giá từng nhóm  - HS chơi nháp dưới sự hỗ trợ của GV.  - Tiến hành chơi.  - KK HS mở cả 4 ô cửa |
| 2.3 Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện   * Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? | - HS trình bày ý kiến.  - Nhận xét. |
| + Chốt: Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp:** |  |

- Tuyên dương những HS kể chuyện hay

- Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.

- Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện: *Chồn con đi học*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

***Bài 1: Gia đình em (tiết 2)***

**I. Mục tiêu:**

**+ Về nhận thức khoa học:**

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.

**+ Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của các thành viên trong đình.

**+ Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình mình.

- Đặt được câu hỏi đơn giản về công việc nhà của các thành viên trong gia đình?

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về gia đình

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khới động:**  - Hãy kể về gia đình em cho các bạn nghe?  - GTB: - GV GTB - ghi bảng:  ***Bài 1: Gia đình em (tiết 2)*** | - HS thi kế về gia đình mình  - HS nhắc lại tên bài |
| **2. Nội dung:** |  |
| **HĐ 1: Khám phá kiến thức:** Tìm hiếu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà. |  |
| **Mục tiêu:**  Kể được công việc nhà của từng người trong gia đình Hà. Quan sát , nêu đc ý kiến về công việc của các thành viên. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GV trình chiếu lên bảng các hình ở trang 10 SGK. |  |
| - HD HS quan sát và TLCH:  + Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình bạn Hà?  + Từng thành viên nhà Hà đang làm gì?  GV nhận xét.  + Mọi người làm việc với thái độ như thế nào? | HS quan sát và thảo luận nhóm đôi:  + Hình vẽ bố, mẹ, anh trai và Hà.  + Bố đang cắm cơm, mẹ đi chợ về, Hà lau bàn, anh trai đang lau nhà.  - Đại diện các nhóm báo cáo, nhận xét.  + mọi người làm việc chăm chỉ, vui vẻ…. |
| + Tại sao phải làm việc mà mọi người vẫn vui vẻ? | + Vì mọi người yêu thương nhau, muốn giúp đỡ nhau |
| + Chốt: Công việc nhà rất nhiều và không phải của riêng ai vì thế nên chung tay |  |
| **HĐ 2:**  **Luyện tập vận dụng:** Giới thiệu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình em. |  |
| **Mục tiêu:**  HS kể đc công việc nhà của các thành viên trong gia đình mình. Biết đặt câu hỏi để hỏi bạn.  **Tiến hành:** |  |
| - HD Hs làm câu 3,4 – VBT. | - CN làm bài |
|  | - Trình bày bài trước lớp – nhận xét |
| - GV nhận xét bài làm của HS |  |
| - HD HS kể về công việc nhà mà người trong gia đình mình thường làm | - HS kể theo nhóm bàn  - Kể trước lớp:  + Bố sửa điện nước  + mẹ nấu cơm  + anh chị quét sân, rửa bát  + em lau bàn ghế, quét nhà  ………………………………………..... |
|  | - Nhận xét, đặt thêm câu hỏi với bạn. |
| - GV nhận xét chung về cách kể và đặt câu hỏi của các bạn trong lớp. Tuyên dương học sinh. |  |
| + Vì sao các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ việc nhà?  + GV hướng HS đến thông điệp: Cùng nhau chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình. | - HS trả lời theo quan điểm của mình |
| + Chốt: Việc nhà ai cũng có thể làm và cần làm để chia sẻ sự vất vất vả với người thân. Tuy nhiên cần chọn việc vừa sức phù hợp với bản thân. |  |

**3. Hoạt động nối tiếp:**

- Kể được công việc nhà của người trong gia đình.

- Nhận xét tiết học

- CB: Gia đình em (tiết 3)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

THỂ DỤC

***GV chuyên dạy***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

***Trường tiểu học của em - Các bạn lớp em***

**I. Mục tiêu:** Sau hoạt động HS có khả năng:

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học. Bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp

- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở

nhà trường.

- Vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

**II. Chuẩn bị:**

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.

- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 1: Tham quan trường học: (DNLH)** |  |
| **Mục tiêu:**  Làm quen với trường học mới - trường tiểu học. Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GT tranh SGK  GV cho HS quan sát tranh    - Bức tranh có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này?  - Em thích những gì trong bức tranh? | - HS quan sát tranh và TL |
| + Trường của chúng ta cũng rất đẹp. |  |
| - Đưa HS đi tham quan trường và giới thiệu cho HS khung cảnh nhà trường. | - HS đi theo hàng- 3 hàng, quan sát các khu của nhà trường |
| - Trường tiểu học có gì khác so với trường mầm non? | - HS bày tỏ ý kiến |
| - Trong trường em thích nơi nào nhất? | - HS nêu |
| + Trường tiểu học rộng với nhiều khu, mỗi khu có một ích lợi riêng, chúng ta sẽ khám phá dần. Muốn khám phá hết các em hãy đi học đều, chăm chỉ nhé. |  |
| **HĐ 2: Chia sẻ cảm xúc:** |  |
| **Mục tiêu:** Giúp HS vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.  **Tiến hành:**  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV Y/C các thành viên trong nhóm chia sẻ những điều mà các em cảm nhận được về trường.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét về cảm nhận và cảm xúc của các bạn | - Làm việc theo nhóm  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn |
| + Kết luận: Qua hoạt động này chúng ta biết cách làm việc tập thể hoặc làm việc theo nhóm trong các hoạt động chung của cả lớp. Chúng ta biết cách chia sẻ những cảm xúc của mình. |  |
| **HĐ 3: Trò chơi : Cùng về đích***.* |  |
| - GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi: | - HS theo dõi |
| Mỗi đội chơi cần 5 người chơi xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “ Xuất phát” , các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà không bị bạn nào tuột tay thì đội đó thắng cuộc.  - GV cho HS chơi thử.  - GV cho các đội chơi trong thời gian 10 phút. | - Lớp chia thành các đội 5 người.  - Chơi thử 1 lần |
| **HĐ 4: Các bạn lớp em**  **Mục tiêu:** - Học sinh bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp |  |
| **Tiến hành:** |  |
| **a. Nhận xét trong tuần 1**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  - Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  - Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **b.Phương hướng tuần 2**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **c. Bạn của em.**  - Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu.  - GV nhận xét và tổng kết chung | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm quen với nhau qua một số trao đổi:  + Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?  - Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Bắc An, ngày 4 tháng 9 năm 2024*

Kí duyệt

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ khối trưởng | Ban giám hiệu |
| …………………………………………  ……………………………………….  ………………………………………..  ………………………………………..  ……………………………………….. | …………………………………………  ……………………………………….  ………………………………………..  ………………………………………..  ……………………………………….. |